

Số: 04/2024/QĐST-DS

L, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 11 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông N Q L, sinh năm 1977

Địa chỉ: khu 6, xã N Đ, huyện L, tỉnh T

- Bị đơn: Ông N Q T, sinh năm 1969

Địa chỉ: khu 13, xó L, huyện L, tỉnh T

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà T T N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu 6, xã N Đ, huyện L, tỉnh T

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nhã: Ông N Q L, sinh năm 1977. Địa chỉ: khu 6, xã Đ, huyện L, tỉnh T (Theo giấy uỷ quyền ngày 31/5/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trả nợ gốc: Hai bên thoả thuận, ông N Q T có nghĩa vụ trả cho ông N Q L, bà T T N, tiền gốc, tổng cộng là: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Phương thức trả nợ hai tháng một lần cho đến khi hết khoản tiền nợ gốc trên.

Các lần trả nợ cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Ngày 25/10/2024: Ông N Q T có nghĩa vụ trả nợ cho ông N Q L, bà T T N, số tiền gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

- **Lần 2:** Ngày 25/12/2024: Ông N Q T có nghĩa vụ trả nợ cho ông N Q L, bà T T N, số tiền gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Ông N Q L, bà T T N chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà đã nộp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà số 0006378 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh T. Trả lại cho ông L, bà N, số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Toà.

Ông N Q T phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS tỉnh T;
- VKS huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo

